

Số: 1123/QĐ-CT-THNVDT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như:
tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/08/2001;

Căn cứ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về LPTB;

Căn cứ Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 08/01/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 49/2007/QĐ-BTC ngày 15/06/2007 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

- Căn cứ Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc “Ủy quyền cho Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội”;

- Căn cứ công văn số TMV-205/2009 ngày 23/6/2009 của Cty ô tô TOYOTA Việt Nam, công văn ngày 069/MTC-2009 ngày 01/7/2009 của Cty TNHH ô tô Ánh Sao và giá cả trên thị trường thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại;

- Căn cứ biên bản liên ngành của phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán Cục Thuế và ban Giá Sờ Tài Chính Hà Nội ngày 01/7/2009 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ quyết định số 21212/QĐ-CT-THNVDT ngày 30/12/2008 của Cục Thuế TP Hà Nội;

- Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp Nghiệp vụ Dự toán Cục thuế Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô tại các quyết định trước đây của Cục Thuế thành phố Hà Nội như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

ST T	LOẠI TÀI SẢN	GIÁ TÍNH LPTB XE MỚI SẢN XUẤT NĂM				
		1999- 2000	2001- 2002	2003- 2004	2005- 2006	2007- 2009
CHƯƠNG I: XE Ô TÔ DO CÁC HÃNG NHẬT BẢN SẢN XUẤT						
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOÁ)						
1	NHÃN HIỆU NISSAN					
	NISSAN TEANA					
	2.0; 05chỗ	530	590	650	720	900

	NISSAN MAXIMA					
	30J 3.0; 05 chỗ	410	460	510	570	715
6	NHÂN HIỆU HONDA					
	HONDA CR-V					
	SX 2.0; 05 chỗ	530	590	650	720	900
8	NHÂN HIỆU LEXUS					
	LEXUS IS 250					
	2.5; 05 chỗ	850	940	1.040	1.160	1.446
12	NHÂN HIỆU TOYOTA					
	TOYOTA VIOS					
	1.5E 1.5; 05 chỗ	320	360	400	440	550
	TOYOTA COROLLA					
	XLI 1.8; 05 chỗ	440	490	540	600	748
	TOYOTA RAV4					
	2.4; 05 chỗ	530	590	650	720	900
CHƯƠNG II: XE Ô TÔ DO CÁC HÃNG ĐỨC SẢN XUẤT						
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOÁ)						
6	NHÂN HIỆU AUDI					
	AUDI TT					
	2.0 COUPE SLINE; 04 chỗ	950	1.050	1.170	1.300	1.622
7	NHÂN HIỆU VOLKSWAGEN					
	VOLKSWAGEN NEW BEETLE					
	1.8; 04 chỗ	410	450	500	560	700
	VOLKSWAGEN TOUAREG2					
	2.5; 05 chỗ	1.200	1.330	1.480	1.640	2.050
CHƯƠNG V: XE Ô TÔ DO CÁC HÃNG HÀN QUỐC SẢN XUẤT						
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOÁ)						
3	NHÂN HIỆU DAEWOO					
	DAEWOO MATIZ					
	CITY 0.8; 05 chỗ	150	170	190	210	260
	DAEWOO GENTRA					
	1.2; 05 chỗ	180	200	220	240	300
CHƯƠNG IIX: XE Ô TÔ DO VIỆT NAM SẢN XUẤT						
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOÁ)						
14	NHÂN HIỆU TOYOTA					
1	TOYOTA HIACE SUPER WAGON					655
2	TOYOTA HIACE COMMUTER DIESEL					559
3	TOYOTA HIACE COMMUTER GASOLINE					541

Điều 2. Bổ sung số chỗ ngồi của một số loại xe đã ban hành tại quyết định số 21212/QĐ-CT-THNVDT ngày 30/12/2008 của Cục Thuế TP Hà Nội:

ĐÃ BAN HÀNH		ĐIỀU CHỈNH	
CHƯƠNG III: Ô TÔ DO CÁC HÃNG MỸ, CANADA SẢN XUẤT			
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOÁ)			
NHÂN HIỆU HUMMER			
HUMMER H2 SUV		HUMMER H2 SUV	
LUXURY 6.2; 05 chỗ		LUXURY 6.2; 05-07 chỗ	
BASE 6.2; 05 chỗ		BASE 6.2; 05-07 chỗ	
ADVENTURE 6.2; 05 chỗ		ADVENTURE 6.2; 05-07 chỗ	
LUXURY 6.0; 05 chỗ		LUXURY 6.0; 05-07 chỗ	
BASE 6.0; 05 chỗ		BASE 6.0; 05-07 chỗ	
ADVENTURE 6.0; 05 chỗ		ADVENTURE 6.0; 05-07 chỗ	

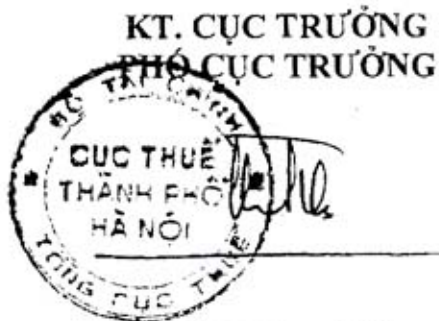
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội (riêng: việc áp dụng giá tính lệ phí trước bạ để truy thu thuế GTGT và TNDN đối với các doanh nghiệp bán xe thấp hơn giá thông báo đối với xe ô tô do công ty ô tô TOYOTA Việt Nam sản xuất được áp dụng từ ngày 01/7/2009).

Điều 4. Phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán, các Phòng Thanh tra thuế, các Phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục Thuế, các Chi cục Thuế quận, huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Son*

Nơi nhận: (54)

- Bộ Tài chính;
- Tổng cục thuế;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội; (để phối hợp)
- Như điều 4; (để thực hiện)
- Lưu: HCLT, THNVDT (3 bản).

(để
báo
cáo)



Thái Dũng Tiến